

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 24/HNGĐ – ST
Ngày: 08/5/2025
V/v “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngân
2. Ông Nguyễn Thành Vui

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại Diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước: Bà Nguyễn Như Mai trang – kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 80/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1993 (có mặt)
Địa chỉ: Khu phố PT, phường TP, thành phố DX, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Ngô Đình D, sinh năm: 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố NP, thị trấn LN, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà T và ông Ngô Đình D tự nguyện chung sống với nhau năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn LN, huyện Lộc Ninh. Trước khi kết hôn tìm hiểu khoảng 05 năm. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, tính tình không hợp và ly thân từ tháng 9 năm 2024 đến nay. Nay bà T xin ly hôn với ông Ngô Đình D.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Ngô Kim Nhã D1, sinh ngày: 24/9/2019 và Ngô Thái D2, sinh ngày: 15/10/2021. Khi ly hôn, bà T yêu cầu nuôi con tên D1, để ông D nuôi con tên D2. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T và ông D tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Không có.

Bị đơn ông Ngô Đình D trình bày: Thống nhất về quan hệ hôn nhân, thời gian phát sinh mâu thuẫn như bà T trình bày. Quá trình hòa giải, ông Ngô Đình D không đồng ý ly hôn với bà T vì còn thương vợ và con còn nhỏ. Tại bản tự khai ngày 06/5/2025 ông D đồng ý ly hôn với bà T. Tuy nhiên, do công việc nên xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Ngô Kim Nhã D1, sinh ngày: 24/9/2019 và Ngô Thái D2, sinh ngày: 15/10/2021. Khi ly hôn, ông D đồng ý để bà T nuôi con tên D1. Ông D nuôi con tên D2, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Ngô Đình D vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt ông D.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị T.

Quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Ngô Đình D.

Con chung: Giao con tên Ngô Kim Nhã D1, sinh ngày: 24/9/2019 cho bà T nuôi. Giao con tên Ngô Thái D2, sinh ngày: 15/10/2021 cho ông D nuôi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không xem xét.

Án phí: Đương sự chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Ngô Đình D nên vụ án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Ngô Đình D cư trú tại huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông Ngô Đình D vắng mặt, tuy nhiên có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Ngô Đình D tự nguyện chung sống với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn LN, huyện Lộc Ninh, vì vậy hôn nhân giữa bà T và ông D là hợp pháp. Theo bà T, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 9 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Nay bà T xác định không còn tình cảm với ông D nên vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn. Ông D cũng đồng ý ly hôn nhưng do công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Xét thấy, quá trình chung sống bà T và ông D phát sinh mâu thuẫn nhưng vẫn không khắc phục được. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông D đã trầm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Ngô Đình D.

[2.2] Con chung: Có 02 người con chung tên Ngô Kim Nhã D1, sinh ngày: 24/9/2019 và Ngô Thái D2, sinh ngày: 15/10/2021. Khi ly hôn, bà T và ông D thống nhất bà T nuôi con tên Ngô Kim Nhã D1, ông D nuôi con tên Ngô Thái D2, không bên nào cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy thỏa thuận của các đương sự phù hợp pháp luật nên cần ghi nhận.

[2.3] Tài sản chung: Bà T và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3]. Quan điểm của đại D1ện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Nguyễn Thị T phải chịu số tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 39 của Bộ luật dân sự;
- Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Ngô Đình D.

2. Con chung: Bà Nguyễn Thị T nuôi con tên Ngô Kim Nhã D1, sinh ngày: 24/9/2019. Ông Ngô Đình D nuôi con tên Ngô Thái D2, sinh ngày: 15/10/2021. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Tài sản chung: Bà T và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Không có.

5. Án phí: Bà Nguyễn Thị T chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006952 ngày 26 tháng 3 năm 2025.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- UBND TT lộc Ninh,
huyện Lộc Ninh
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kiều Chinh